

BÀI KIỂM TRA

MÔN : QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ

Đề bài : Quản lý Nhà nước về kinh tế là gì ? Vì sao nói quản lý Nhà nước vừa là một khoa học vừa là nghệ thuật, nghề nghiệp ? Để quản lý Nhà nước phải dùng phương pháp nào, các phương pháp này trong các chế độ xã hội khác nhau có gì giống và khác nhau ? Vì sao ?

Bài làm

1. Khái niệm quản lý Nhà nước về kinh tế :

Quản lý Nhà nước về kinh tế là sự tác động có tổ chức và bằng pháp quyền của Nhà nước lên nền kinh tế quốc dân nhằm sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực kinh tế trong và ngoài nước, các cơ hội có thể có, để đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế đất nước đặt ra trong điều kiện hội nhập và mở rộng giao lưu quốc tế.

Theo nghĩa rộng, quản lý Nhà nước về kinh tế được thực hiện thông qua cả ba loại cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp của Nhà nước.

Theo nghĩa hẹp, quản lý Nhà nước về kinh tế được hiểu như hoạt động quản lý có tính chất Nhà nước nhằm điều hành nền kinh tế, được thực hiện bởi cơ quan hành pháp (Chính phủ).

2. Quản lý Nhà nước về kinh tế vừa là một khoa học vừa là nghệ thuật, nghề nghiệp :

a) Quản lý Nhà nước về kinh tế là một khoa học vì nó có đối tượng nghiên cứu riêng và có nhiệm vụ phải thực hiện riêng. Đó là các quy luật và các vấn đề mang tính quy luật của các mối quan hệ trực tiếp và gián tiếp giữa các chủ thể tham gia các hoạt động kinh tế của xã hội.

Tính khoa học của quản lý Nhà nước về kinh tế có nghĩa là hoạt động quản lý của Nhà nước trên thực tế không thể phụ thuộc vào ý chí chủ quan hay sở thích của một cơ quan Nhà nước hay cá nhân nào mà phải dựa vào các nguyên tắc, các phương pháp, xuất phát từ thực tiễn và được thực tiễn kiểm nghiệm, tức là xuất phát từ các quy luật khách quan và điều kiện cụ thể của mỗi quốc gia trong từng giai đoạn phát triển.

Để quản lý Nhà nước mang tính khoa học cần :

- Tích cực nhận thức các quy luật khách quan, tổng kết thực tiễn để đề ra nguyên lý cho lĩnh vực hoạt động quản lý của Nhà nước về kinh tế.
- Tổng kết kinh nghiệm, những mô hình quản lý kinh tế của Nhà nước trên thế giới.
- Áp dụng các phương pháp đo lường định lượng hiện đại, sự đánh giá khách quan các quá trình kinh tế.
- Nghiên cứu toàn diện đồng bộ các hoạt động của nền kinh tế, không chỉ giới hạn ở mặt kinh tế - kỹ thuật mà còn phải suy tính đến các mặt xã hội và tâm lý tức là phải giải quyết tốt vấn đề thực chất và bản chất của quản lý.

b) *Quản lý Nhà nước về kinh tế còn là một nghệ thuật và là một nghề* vì nó lệ thuộc không nhỏ vào trình độ nghề nghiệp, nhân cách, bản lĩnh của đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế, phong cách làm việc, phương pháp và hình thức tổ chức quản lý; khả năng thích nghi cao hay thấp v.v... của bộ máy quản lý kinh tế của Nhà nước.

Tính nghệ thuật của quản lý Nhà nước về kinh tế thể hiện ở việc xử lý linh hoạt các tình huống phong phú trong thực tiễn kinh tế trên cơ sở các nguyên lý khoa học. Bản thân khoa học không thể đưa ra câu trả lời cho mọi tình huống trong hoạt động thực tiễn. Nó chỉ có thể đưa ra các nguyên lý khoa học là cơ sở cho các hoạt động quản lý thực tế. Còn vận dụng những nguyên lý này vào thực tiễn cuộc sống phụ thuộc nhiều vào kiến thức, ý chí và tài năng của các nhà quản lý kinh tế. Kết quả của nghệ thuật quản lý là đưa ra quyết định quản lý hợp lý tối ưu nhất cho một tình huống quản lý.

Quản lý Nhà nước về kinh tế là một nghề nghiệp với bộ máy là hệ thống tổ chức bao gồm nhiều người, nhiều cơ quan, nhiều bộ phận có những chức năng quyền hạn khác nhau nhằm đảm bảo tổ chức và quản lý có hiệu quả các lĩnh vực kinh tế của Nhà nước. Những người làm việc trong các cơ quan đó đều phải được đào tạo như một nghề nghiệp để có đủ tri thức, kỹ năng năng lực làm công tác quản lý các lĩnh vực kinh tế của Nhà nước.

3. Các phương pháp quản lý của Nhà nước về kinh tế :

Phương pháp quản lý của Nhà nước về kinh tế là tổng thể những cách thức tác động có chủ đích và có thể có của Nhà nước lên nền kinh tế quốc dân và các bộ phận hợp thành của nó để thực hiện các mục tiêu quản lý kinh tế quốc dân (tăng trưởng kinh tế, ổn định kinh tế và công bằng kinh tế ...).

Quá trình quản lý là quá trình thực hiện các chức năng quản lý theo đúng những nguyên tắc đã định. Những nguyên tắc đó chỉ được vận dụng và được thể hiện thông qua các phương pháp quản lý nhất định. Vì vậy, vận dụng các phương pháp quản lý là một nội dung cơ bản của quản lý kinh tế.

Các phương pháp quản lý kinh tế mang tính chất đa dạng và phong phú, đó là vấn đề cần phải đặc biệt lưu ý trong quản lý kinh tế vì nó chính là bộ phận năng động nhất của hệ thống quản lý kinh tế. Phương pháp quản lý kinh tế thường xuyên thay đổi trong từng tình huống cụ thể, tùy thuộc vào đặc điểm của từng đối tượng cũng như năng lực và kinh nghiệm của Nhà nước và đội ngũ cán bộ, viên chức Nhà nước.

Các phương pháp quản lý chủ yếu của Nhà nước về kinh tế bao gồm :

3.1 Các phương pháp hành chính :

Các phương pháp hành chính trong quản lý kinh tế là các cách tác động trực tiếp bằng các quyết định dứt khoát mang tính bắt buộc của Nhà nước lên đối tượng và khách thể trong quản lý kinh tế của Nhà nước nhằm đạt mục tiêu đặt ra trong những tình huống nhất định.

Phương pháp này có hai đặc điểm cơ bản là :

- Tính bắt buộc : các đối tượng quản lý phải chấp hành nghiêm chỉnh các tác động hành chính, nếu vi phạm sẽ bị xử lý kịp thời thích đáng.
- Tính quyền lực : các cơ quan quản lý Nhà nước chỉ được phép đưa ra các tác động hành chính đúng với thẩm quyền của mình.

Vai trò của các phương pháp hành chính là xác lập trật tự kỷ cương làm việc trong hệ thống; khâu nối các phương pháp khác lại thành một hệ thống; có thể giấu được ý đồ hoạt động và giải quyết các vấn đề đặt ra trong quản lý rất nhanh chóng.

Sử dụng các phương pháp hành chính đòi hỏi các cấp quản lý phải nắm vững những yêu cầu chặt chẽ sau :

- Quyết định hành chính chỉ có hiệu quả cao khi quyết định đó có căn cứ khoa học, được luận chứng đầy đủ về mặt kinh tế.
- Khi sử dụng các phương pháp hành chính phải gắn chặt quyền hạn và trách nhiệm của cấp ra quyết định, chống việc lạm dụng quyền hành nhưng không có trách nhiệm cũng như chống hiện tượng trốn tránh trách nhiệm, không sử dụng những quyền hạn được phép.

3.2. Các phương pháp kinh tế :

Là phương pháp tác động vào đối tượng quản lý thông qua các lợi ích kinh tế để cho đối tượng bị quản lý lựa chọn phương án hoạt động có hiệu quả nhất trong phạm vi hoạt động. Các phương pháp kinh tế chính là các phương pháp tác động của Nhà nước thông qua sự vận dụng các phạm trù kinh tế, các đòn bẩy kinh tế, các định mức kinh tế - kỹ thuật; tức là về thực chất các phương pháp kinh tế là một biện pháp để sử dụng các quy luật kinh tế.

Đặc điểm của các phương pháp kinh tế là nó tác động lên đối tượng quản lý không bằng cưỡng bức hành chính mà bằng lợi ích, tức là chỉ đề ra mục tiêu, nhiệm vụ phải đạt, đưa ra những điều kiện khuyến khích về kinh tế, những phương tiện vật chất có thể sử dụng để họ tự tổ chức việc thực hiện nhiệm vụ.

Việc sử dụng các phương pháp kinh tế luôn luôn được Nhà nước định hướng, nhằm thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch, các mục tiêu kinh tế từng thời kỳ của đất nước. Nhưng đây không phải là những nhiệm vụ gò ép, mệnh lệnh chủ quan mà là những mục tiêu, nhiệm vụ có căn cứ khoa học và cơ sở chủ động. Nhà nước tác động lên đối tượng quản lý bằng các phương pháp kinh tế theo những hướng sau :

- Định hướng phát triển chung bằng các mục tiêu, nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tế của hệ thống, bằng những chỉ tiêu cụ thể cho từng thời gian, từng phân hệ, từng cá nhân của hệ thống.

- Sử dụng các định mức kinh tế (mức thuế, mức lãi suất ngân hàng v.v...), các biện pháp đòn bẩy, kích thích kinh tế để lôi cuốn, thu hút, khuyến khích các cá nhân và doanh nghiệp phát triển sản xuất theo hướng vừa lợi nhà, vừa ích nước.

- Bằng chính sách ưu đãi kinh tế để điều chỉnh hoạt động kinh tế trong cả nước và thu hút được tiềm năng của Việt kiều cũng như các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

Xu hướng chung ngày nay của các quốc gia là mở rộng việc áp dụng các phương pháp kinh tế. Để thực hiện hiệu quả phương pháp này cần chú ý đến :

- Hoàn thiện hệ thống các đòn bẩy kinh tế, nâng cao năng lực vận dụng các quan hệ hàng hoá - tiền tệ, quan hệ thị trường.

- Thực hiện sự phân cấp đúng đắn giữa các cấp quản lý theo hướng mở rộng quyền hạn cho các cấp dưới.

- Các cán bộ quản lý phải là những người có trình độ và năng lực về nhiều mặt. Bởi vì sử dụng phương pháp kinh tế đòi hỏi cán bộ quản lý phải hiểu biết và thông

thạo nhiều loại kiến thức và kinh nghiệm quản lý đồng thời phải có bản lĩnh tự chủ vững vàng.

3.3. Phương pháp giáo dục :

Phương pháp giáo dục trong quản lý Nhà nước về kinh tế là cách thức tác động của Nhà nước vào nhận thức và tình cảm của những con người thuộc đối tượng quản lý Nhà nước về kinh tế, nhằm nâng cao tính tự giác, tích cực và nhiệt tình lao động của họ trong việc thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Phương pháp giáo dục có ý nghĩa to lớn trong quản lý kinh tế vì đối tượng của quản lý là con người - một thực thể năng động và là tổng hoà của nhiều mối quan hệ xã hội. Phương pháp giáo dục dựa trên cơ sở vận dụng các quy luật tâm lý.

Đặc trưng của phương pháp này là tính thuyết phục, tức là làm cho người lao động phân biệt phải - trái, đúng - sai, lợi - hại, đẹp - xấu, thiện - ác, từ đó nâng cao tính tự giác làm việc và sự gắn bó với doanh nghiệp.

Phương pháp giáo dục thường được sử dụng kết hợp với các phương pháp khác một cách uyển chuyển, linh hoạt, vừa nhẹ nhàng vừa sâu sát đến từng người lao động, có tác động giáo dục rộng rãi trong xã hội.

Nội dung của phương pháp giáo dục bao gồm :

- Giáo dục đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước để mọi người dân đều hiểu, đều ủng hộ và đều quyết tâm xây dựng đất nước, có ý chí làm giàu.

- Giáo dục ý thức lao động sáng tạo, có năng suất, có hiệu quả, có tổ chức.

- Xoá bỏ tâm lý và phong cách của người sản xuất nhỏ mà biểu hiện là chủ nghĩa cá nhân, thu vén nhỏ mọn, tâm lý ích kỷ gia đình, đầu óc thiên cận, hẹp hòi, tư tưởng địa phương, cục bộ, bản vị, phường hội, bình quân chủ nghĩa, không chịu để ai hơn mình, ghen ghét, đố kị nhau, tác phong làm việc luộm thuộm, tùy tiện, cửa quyền, không biết tiết kiệm thời giờ, thích hội họp.

- Xoá bỏ tàn dư tư tưởng phong kiến, thói đạo đức giả, nói một đằng làm một nẻo, thích đặc quyền đặc lợi, thích hưởng thụ, kìm hãm thanh niên, coi thường phụ nữ.

- Xoá bỏ tàn dư tư tưởng tư sản, với các biểu hiện xấu như chủ nghĩa thực dụng vô đạo đức, chủ nghĩa tự do vô Chính phủ "cá lớn nuốt cá bé".

- Xây dựng tác phong đại công nghiệp; tính hiệu quả, hiện thực, tính tổ chức, tính kỷ luật, đảm nhận trách nhiệm, khẩn trương, tiết kiệm.

Các hình thức giáo dục bao gồm : sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng (sách, báo, đài phát thanh, truyền hình...), sử dụng các đoàn thể, các hoạt động có tính xã hội. Tiến hành giáo dục cá biệt, sử dụng các hội nghị tổng kết, hội thi tay nghề, hội chợ triển lãm v.v... sử dụng các doanh nghiệp Nhà nước làm ăn có hiệu quả v.v...

Như vậy việc sử dụng các phương pháp quản lý kinh tế vừa là khoa học, vừa là nghệ thuật. Tính khoa học đòi hỏi phải nắm vững đối tượng với những đặc điểm vốn có của nó để tác động trên cơ sở nhận thức và vận dụng các quy luật khách quan, phù hợp với đối tượng. Tính nghệ thuật biểu hiện ở chỗ biết lựa chọn và kết hợp các phương pháp trong thực tiễn để sử dụng tốt tiềm năng và cơ hội của đất nước, đạt mục tiêu quản lý đề ra. Quản lý kinh tế có hiệu quả nhất khi biết lựa chọn đúng đắn và kết hợp linh hoạt các phương pháp quản lý. Đó chính là tài nghệ thuật quản lý, của Nhà nước nói riêng, của các viên chức quản lý nói chung.

4. Sự giống nhau và khác nhau của các phương pháp quản lý Nhà nước về kinh tế trong các chế độ xã hội khác nhau :

Về bản chất, quản lý kinh tế tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa là khác nhau. Quản lý kinh tế tư bản chủ nghĩa vì một nhóm nhỏ những người giàu, những người này nắm quyền lực kinh tế, đồng thời nắm quyền lực chính trị - Nhà nước của giai cấp tư sản. Quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa vì đại bộ phận người dân lao động vì xoá đói giảm nghèo, vì mục tiêu phát triển - Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Tuy nhiên, Nhà nước xã hội chủ nghĩa với chế độ công hữu và chính quyền nằm trong tay nhân dân không có nghĩa là Nhà nước đó sẽ đem lại cuộc sống tốt đẹp cho mọi người bằng bất kỳ cách quản lý nào của mình.

Trong nền kinh tế tư bản chủ nghĩa mang tính thị trường thuần túy :

Trong nền kinh tế, các nguồn lực sản xuất cũng như các hàng hoá và dịch vụ kinh tế được phân bổ cho các hoạt động và các mục đích sử dụng khác nhau thông qua cái mà người ta gọi là "cơ chế thị trường". Việc quyết định xem sản xuất và tiêu thụ cái gì bao nhiêu đều được các đơn vị kinh tế cá thể đưa ra. Những đơn vị kinh tế đưa ra quyết định dựa trên các giải pháp mà họ có trong đó có yếu tố giá thị trường của các loại hàng hoá, dịch vụ và nguồn lực mà họ phải chấp nhận, không được tác động đến. Mô hình kinh tế này nhấn mạnh đến cạnh tranh hoàn hảo và bàn tay vô hình. Vai trò quản lý của Nhà nước không được nhấn mạnh, Nhà nước sử dụng các phương pháp hành chính và phương pháp kinh tế để quản lý nền kinh

tế song chủ yếu phục vụ cho lợi ích của giai cấp tư sản và bị giai cấp tư sản chi phối, không chú trọng tới những vấn đề xã hội.

Trong nền kinh tế thị trường phát triển :

Chính phủ ngày càng nắm nhiều quyền kiểm soát hơn đối với toàn bộ hoạt động kinh tế, không chỉ thông qua các chính sách kinh tế vĩ mô như các chính sách tài khoá và tiền tệ mà còn thông qua việc :

- Tham gia trực tiếp ngày càng nhiều vào các hoạt động kinh tế dưới hình thức các ngành công nghiệp được quốc hữu hóa, các doanh nghiệp Nhà nước và các chương trình đầu tư công cộng.

- Kế hoạch hoá kinh tế, điều tiết hoạt động của các công ty tư nhân, đánh thuế các nhà tư doanh và các doanh nghiệp.

- Tiến hành và điều tiết các hoạt động ngoại thương...

Trên nhiều phương diện, "bàn tay vô hình " của cơ chế thị trường đã được thay bởi "bàn tay hữu hình" chỉ đạo của Chính phủ trung ương như một lực lượng kinh tế chủ yếu trong những xã hội tư bản chủ nghĩa này. Nhà nước sử dụng cả phương pháp hành chính và phương pháp kinh tế để quản lý nền kinh tế.

Trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa "mệnh lệnh"

Đây là nền kinh tế không chỉ dựa trên chế độ sở hữu công cộng đối với toàn bộ các nguồn lực của sản xuất mà còn dựa trên việc thay thế hoàn toàn cơ chế giá thị trường bằng việc kế hoạch hoá tập trung toàn bộ các hoạt động kinh tế. Tất cả các loại giá cả đều do Nhà nước quyết định. Các kế hoạch tổng thể cho toàn quốc cũng như cho từng vùng được Nhà nước tạo lập ra hàng năm. Nhu cầu và khả năng sẵn có về nguồn lực được cân đối bởi những quyết định phân bổ của Trung ương chứ không phải bởi những tín hiệu của giá cả trong hệ thống thị trường. Trong nền kinh tế này, Nhà nước chỉ sử dụng phương pháp quản lý hành chính và còn rất nhiều hạn chế làm cho nền kinh tế bị kìm hãm không phát triển được.

Trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa định hướng "thị trường" :

Các hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa định hướng thị trường cố gắng hội tụ những tinh hoa của cả hai chế độ : tính đơn giản của cơ chế giá tự động và hiệu quả của chủ nghĩa tư bản thị trường cùng với chủ nghĩa bình quân của hình thức xã hội chủ nghĩa đối với các tư liệu sản xuất và phân phối. Công tác kế hoạch hoá của

Trung ương đóng vai trò kiểm soát trực tiếp. Nhà nước sử dụng kết hợp cả các phương pháp kinh tế và phương pháp hành chính.

Trong nền kinh tế hỗn hợp giữa thị trường và kế hoạch hoá :

Ở đây, những mức độ khác nhau về sở hữu tư nhân đối với các nguồn lực tồn tại song song với quy mô đáng kể của sở hữu Nhà nước và sự tham gia của Nhà nước vào các hoạt động kinh tế. Có sự tồn tại song song của hình thức phân bổ nguồn lực và sản phẩm bởi thị trường và giá cả do Nhà nước quy định, cùng với hình thức kế hoạch hoá tập trung và chỉ đạo toàn bộ hoạt động của nền kinh tế bởi Nhà nước.

Nền kinh tế Việt nam là nền kinh tế hàng hoá vận động theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Từ đại hội Đảng lần thứ VI, nền kinh tế từ mô hình kế hoạch hoá tập trung quan liêu bao cấp dựa trên chế độ công hữu tư liệu sản xuất với hai hình thức Nhà nước và tập thể là chủ yếu, đã chuyển sang nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Hàng loạt các biện pháp cải cách chính sách kinh tế vĩ mô đã được thực hiện, tạo lập được đồng bộ các yếu tố thị trường, hoàn chỉnh hệ thống pháp luật, đổi mới công tác kế hoạch hoá, công tác tài chính, tiền tệ và giá cả. Nhà nước tham gia vào quá trình quản lý kinh tế với tư cách là nhà quản lý vĩ mô, Nhà nước điều tiết các hoạt động thị trường, giữ cho nền kinh tế phát triển ổn định đi theo đúng định hướng do Đảng, Nhà nước đã vạch ra. Nhà nước sử dụng tổng hợp các phương pháp đã nêu ở trên để quản lý nền kinh tế quốc gia, trong đó phương pháp kinh tế giữ vai trò quan trọng nhất (khác hẳn với trước đây trong cơ chế tập trung quan liêu bao cấp thì phương pháp hành chính được sử dụng chủ yếu). Nhờ vậy trong những năm qua nền kinh tế Việt nam đã có những bước phát triển vượt bậc, theo đúng định hướng XHCN.

Trong những năm tới đây, để nâng cao hiệu lực quản lý kinh tế của Nhà nước, chúng ta cần tiếp tục thực hiện đổi mới, sắp xếp và kiện toàn bộ máy Nhà nước và đặc biệt là củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống các doanh nghiệp Nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Có như vậy Nhà nước mới đủ thực lực và sức mạnh kinh tế và quản lý để thực hiện tốt vai trò là bả đỡ cho nền kinh tế phát triển, thực hiện tốt chức năng người quản lý vĩ mô nền kinh tế.